

Số: 02/2008/CT-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 4 năm 2008

WEBSITE CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1696

Ngày 9 tháng 4 năm 2008

Kính chuyển:.....

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức
được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Ngày 14 tháng 12 năm 2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 31/2007/CT-TTg về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Để triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng theo các nội dung sau:

1. Đối tượng, yêu cầu kiểm kê đất đai

a. Đối tượng tiến hành kiểm kê:

Kiểm kê các loại đất do các tổ chức cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức sự nghiệp công, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là tổ chức) đang quản lý, sử dụng mà được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất.

Đối với đất an ninh, quốc phòng chỉ rà soát ranh giới, cắm mốc ranh giới (nếu thấy cần thiết), xác định tổng diện tích đất, rà soát lại số liệu kiểm kê chi tiết các loại đất trong phạm vi quản lý, sử dụng mà các đơn vị đã thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2005. Trường hợp trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2005 nếu còn diện tích nào chưa được kiểm kê hoặc các điểm quốc phòng, an ninh mới phát sinh thì phải lập phương án chi tiết bổ sung. Trường hợp các vị trí đất sử dụng có tranh chấp phải rà soát lại ranh giới, cắm mốc ranh giới, xác định tổng diện tích đất đang tranh chấp.

Đối với đất do Ban quản lý rừng và các Công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng mà có nguồn gốc từ đất của các nông, lâm trường quốc doanh thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 198/TB-VPCP ngày 28/11/2006 và Công văn số 3100/VPCP-NN ngày 07/6/2007 của Văn phòng Chính phủ.

b. Yêu cầu kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức: việc kiểm kê đất đai của các tổ chức phải xác định rõ quỹ đất đang quản lý, sử dụng; diện tích đang sử dụng phù hợp hoặc không phù hợp quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; diện tích đất bị lấn, bị chiếm, diện tích đất chuyển nhượng, cho thuê trái phép, diện tích đất đã đưa vào sử dụng nhưng còn để hoang hoá; diện

tích đất sử dụng kém hiệu quả; diện tích chưa sử dụng; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích, đánh giá tình hình biến động đất đai so với Quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Kết quả kiểm kê đất đai được thể hiện trong biểu mẫu và trên bản đồ địa chính hoặc bản trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức trong đơn vị hành chính cấp xã.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản trích đo địa chính khu đất

a. Phạm vi kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức

Kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được tiến hành trên địa bàn toàn tỉnh theo từng tổ chức có quản lý, sử dụng đất trong đơn vị hành chính; trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản để tiến hành kiểm kê. Kết quả kiểm kê cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê cấp huyện, tỉnh.

b. Nội dung kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức

Việc kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất được tiến hành theo chỉ tiêu các loại đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Số liệu về diện tích tính theo các loại đất của các tổ chức phải được đối chiếu giữa hồ sơ giao đất, cho thuê đất, hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất trên thực tế được thể hiện trên bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính.

Số liệu kiểm kê về diện tích phải ghi rõ diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đang sử dụng phù hợp hoặc không phù hợp quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt; diện tích đất bị lấn, bị chiếm, diện tích đất chuyển nhượng, cho thuê trái phép, diện tích đất đã đưa vào sử dụng nhưng còn để hoang hoá; diện tích đất sử dụng kém hiệu quả; diện tích chưa sử dụng; diện tích đất sử dụng sai mục đích.

c. Lập trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng

Lập trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức có trong đơn vị hành chính cấp xã. Trường hợp tổ chức có một vị trí nhưng thuộc địa bàn nhiều đơn vị hành chính phải có sơ đồ chung cho vị trí khu đất đính kèm.

d. Báo cáo tình hình sử dụng đất

Trên cơ sở số liệu kiểm kê diện tích đất mà tổ chức đang quản lý, sử dụng; xây dựng báo cáo tình hình sử dụng đất theo các nội dung sau:

Tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp thu thập số liệu kiểm kê quỹ đất, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp, các thông tin khác liên quan đến số liệu; phân tích sự khác nhau giữa số liệu trong hồ sơ địa chính và số liệu thu thập trên thực tế; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản trích lục hoặc trích đo địa chính thửa đất.

Thuyết minh kết quả kiểm kê đất đai, gồm: đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất từ khi có quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất (kể từ khi nhận bản giao đất ngoài thực địa) đến thời điểm kiểm kê (từ ngày 01/4/2008); thuyết minh tình hình tranh chấp, bị lấn, bị chiếm; tình hình sử

dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức quản lý, sử dụng đất.

3. Thời điểm kiểm kê và thời hạn hoàn thành

a. Thời điểm kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh từ ngày 01 tháng 4 năm 2008.

b. Thời hạn hoàn thành việc kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất và báo cáo tình hình sử dụng đất của các tổ chức được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2008;
- Các huyện, thành phố hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2008;
- Cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2008.

4. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất

a. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì lập Phương án kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra kết quả kiểm kê của các cấp; phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai nhiệm vụ kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh đúng quy định và hoàn thành đúng tiến độ thời gian quy định;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai; báo cáo kết quả thực hiện và tình hình sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

b. Trong khi chờ Ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương thực hiện phương án kiểm kê được phê duyệt, giao cho Sở Tài chính xem xét, bố trí kinh phí trong dự toán Ngân sách Nhà nước tỉnh năm 2008 để thực hiện, khi có Ngân sách trung ương hỗ trợ sẽ hoàn trả lại Ngân sách tỉnh; Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí kiểm kê, thống kê quỹ đất an ninh, quốc phòng đang quản lý, sử dụng thực hiện theo dự án hoặc Phương án của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Kinh phí kiểm kê, thống kê quỹ đất do Ban quản lý rừng và các Công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng thực hiện theo Dự án hoặc Phương án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm kê đất thực hiện công tác kiểm kê đất của các tổ chức trên địa bàn của địa phương mình.

d. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để tổ chức kiểm kê quỹ đất năm 2008 của tổ chức mình và báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30/9/2008 để tổng hợp kèm theo báo cáo của tỉnh.

d. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống kê cụ thể, chi tiết đất nông nghiệp, lâm nghiệp do 1 đơn vị quản lý rừng và các Công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng theo tiêu chí, biểu mẫu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30/9/2008 để tổng hợp kèm theo Báo cáo của tỉnh.

e. Các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm rà soát hiện trạng đất đang quản lý, sử dụng của đơn vị mình; hệ thống lại toàn bộ các tài liệu có liên quan đến việc giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện kiểm kê đất của tổ chức mình.

Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Thủ trưởng cơ quan thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã và người đứng đầu các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (thay Báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy (thay Báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (thay Báo cáo);
- CT, các PC UBND tỉnh;
- Ban KTNSHĐND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh;
- BCHQS tỉnh, BCHBP tỉnh, CA tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- UBND các huyện, TP;
- Các tổ chức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, TT tin học, TT Công báo, các bộ phận n/c: NI, TH, TM;
- Lưu VT.



Lữ Ngọc Cư